

PHÂN LOẠI VÀ QUẢN LÝ CÁC TRƯỜNG CÓ YẾU TỐ QUỐC TẾ

• PGS.TS. NGUYỄN LỘC

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Sự cần thiết của trường có yếu tố quốc tế

Việc xuất hiện ngày càng nhiều các loại trường có yếu tố quốc tế ở Việt Nam hiện nay xuất phát từ một quy luật đơn giản và vận năng của một nền kinh tế theo định hướng thị trường là: ở đâu có cầu, ở đó có cung. Hơn nữa đây cũng là xu hướng khá phổ biến ở những nơi, những quốc gia mà hệ thống giáo dục của họ chưa đáp ứng được mọi nhu cầu về giáo dục của người dân. Mặt khác, dù còn nhiều tranh cãi song điều cần thừa nhận là giáo dục ngày nay cũng trở thành một lĩnh vực dịch vụ có thể mang lợi nhuận (Thomas Fuller, 2003). Những nghiên cứu gần đây đã công bố những số liệu về những lợi nhuận khổng lồ mà dịch vụ giáo dục mang lại cho “những nước cung cấp” dịch vụ giáo dục. Cách đây hơn 10 năm, năm 1996, riêng Hoa Kỳ đã xuất khẩu dịch vụ giáo dục và đào tạo đạt 8,2 tỉ USD, số dư thương mại trong lĩnh vực giáo dục là 7 tỉ USD (Fraser and Brendan O’Sullivan, 1999). Chính vì vậy mà trong 3 tài liệu quan trọng nhất đã ban hành là GATT¹, GATS² và TRIPS³, Tổ chức thương mại thế giới (WTO) nhấn mạnh đến tính dịch vụ của giáo dục trong tài liệu GATT - Thỏa thuận chung về thương mại và dịch vụ. Trong GATS, WTO có phân loại nhiều loại dịch vụ giáo dục, trong đó có dịch vụ giáo dục xuyên quốc gia. Bản chất của dịch vụ giáo dục này là các nhà đầu tư từ một quốc gia nào đó mang tiền đầu tư xây dựng trường học ở một quốc gia khác và vận hành trường theo mô hình của của quốc gia đầu tư có chất lượng được cho là mong muốn ở nước hưởng đầu tư. Mặc dù gần đây nước ta mới gia nhập WTO, song ở Việt Nam các trường quốc tế đã xuất hiện từ khá lâu trước đó. Các trường này xuất hiện với mục đích hàng đầu là đáp ứng nhu cầu học hành của con em những gia đình nước ngoài làm việc và sinh sống ở Việt Nam. Sau này, có thể đối tượng phục

vụ của các trường này được mở rộng sang con em người Việt Nam. Một dạng đầu tư theo xu thế này là việc vận hành các trường chỉ chuyên dạy một môn nào đó có nhu cầu lớn về sự công nhận quốc tế. Đó là các trường, trung tâm dạy ngoại ngữ (tiếng Anh), tin học... Các trường này dạy theo chương trình, phương pháp và đánh giá quốc tế. Đối tượng chính của các loại trường này là con em người Việt Nam. Đặc điểm nổi bật của loại trường này là cấp chứng chỉ quốc tế hoặc nước ngoài cho các khóa học do họ tiến hành.

Một xu thế quan trọng khác cần đề cập ở đây là chính sách “xã hội hóa giáo dục” bắt đầu được áp dụng rộng rãi ở Việt Nam từ những năm đầu 90. Khái niệm xã hội hóa mặc dù được hiểu khá rộng, nhưng cốt lõi của nó chính là sự khuyến khích “tư nhân hóa giáo dục”, vốn rất phù hợp với xu thế chung của giáo dục thế giới hiện nay. Thực ra quá trình xã hội hóa giáo dục ở Việt Nam được coi như một là một hiện tượng rất độc đáo của Việt Nam dưới góc độ “tư nhân hóa giáo dục”. Riêng thuật ngữ này đã gây sự tranh luận khá sôi nổi trong thời gian gần đây, tuy nhiên điều không thể phủ nhận là xã hội hóa giáo dục đã và đang đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc giảm gánh nặng chi phí giáo dục của Chính phủ Việt Nam. Cho đến nay, có thể phân chia quá trình xã hội hóa giáo dục thành hai giai đoạn: (a) Giai đoạn dân lập hóa giáo dục và (b) giai đoạn tư lập hóa giáo dục. Cả hai giai đoạn này, như được phân tích ở trên, đều có chung một nội dung chính là tư nhân hóa giáo dục nhưng được tiến hành dưới các hình thức khác nhau. Các nghiên cứu gần đây của quốc tế cho thấy, ở mức độ nhất định, giáo dục tư nhân có nhiều ưu điểm hơn về hiệu quả và chất lượng so với giáo dục công lập. Đây chính là điểm nhấn tạo nên trào lưu của các phụ huynh học sinh tìm kiếm những mô hình nhà trường hiệu

¹ The General Agreement on Tariffs and Trade: Thỏa thuận chung về quan thuế và thương mại.

² The General Agreement on Trade in Services: Thỏa thuận chung về thương mại và dịch vụ.

³ The Agreement on Trade-Related Aspects of Intellectual Property: Thỏa thuận về các khía cạnh thương mại của sở hữu trí tuệ.

quả hơn, chất lượng hơn so với nhà trường công lập. Do vậy mà các nhà đầu tư trong nước bắt đầu xem xét việc thành lập các trường tư nhân, trong đó có trường có yếu tố quốc tế.

Một nhân tố rất quan trọng nữa là điều kiện về tài chính của người dân Việt Nam đã tăng lên đáng kể trong những thập niên vừa qua. Nhìn rộng hơn, nền kinh tế Việt Nam đã phát triển với tốc độ nhanh, kinh tế Việt Nam liên tục phát triển với tốc độ tăng trưởng cao. Thu nhập bình quân theo đầu người trong 10 năm qua tăng liên tục từ 337 USD năm 1997 đã lên đến 823 USD năm 2007. Đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, còn khoảng 14%. Việt Nam đang tích cực tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế với nhịp độ tăng trưởng kinh tế khá cao, với môi trường chính trị ổn định và mức sống của các tầng lớp nhân dân ngày càng được cải thiện. Việc chủ động tích cực hội nhập quốc tế, và gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới tạo thêm nhiều thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trường có yếu tố quốc tế ở các nước trong khu vực

Việt Nam không phải là nước duy nhất có phong trào cho con em mình vào học các loại trường quốc tế khác nhau. Trong các nước trên khắp khu vực, từ lâu các bậc cha mẹ đang đua nhau đưa con tới các trường quốc tế. Lí do cũng khá giống nhau là các bậc cha mẹ muốn con em mình được học hành tốt hơn, tiếp xúc với những gì vượt qua phạm vi quốc gia của mình, chủ động hơn, tự tin hơn, vượt trội hơn và thành công hơn trong cuộc sống. Nói cho cùng, lí do sâu xa của phong trào này chính là ở sự yếu kém, thiếu hụt và lạc hậu ở các trường quốc gia. "Ngày càng nhiều bậc phụ huynh hiểu rằng con cái họ cần nhiều kĩ năng hơn", và họ ngày càng "chán hệ thống giáo dục quốc gia".

Ví dụ, hiện tại Thái Lan có tới 107 trường quốc tế, chủ yếu là học theo chương trình của Anh và Mỹ. Cần nhớ rằng, cách đây 8 năm, số trường kiểu này chỉ có 30. Xu hướng này được cổ vũ bởi toàn cầu hóa, với sự xuất hiện của hàng loạt công ty đa quốc gia ở Thái Lan và khu vực trong những năm 1990. Thái Lan là nước đầu tiên trong khu vực nới lỏng các quy định về giáo

dục quốc tế, ngay từ đầu những năm 90, cho phép các trường này tuyển tới 50% học sinh là người địa phương. Chính phủ Thái ngay từ khi đó đã rất chú trọng và thấu hiểu nhu cầu "tạo ra những con người có tầm nhận thức quốc tế" mà vẫn mang bản sắc dân tộc Thái.

Các trường quốc tế chủ yếu vẫn thu hút con cái của các nhân viên nước ngoài làm việc ở Thái Lan, nhưng nhu cầu học ở môi trường này của trẻ em Thái ngày càng nhiều. Theo số liệu của Bộ Giáo dục Thái Lan, số học sinh bản địa trong các trường quốc tế đã lên đến một phần ba.

Trường Quốc tế Harrow ở Bangkok là một ví dụ. Trường này được thành lập năm 1998 và có mối liên hệ chặt chẽ với trường Harrow danh giá ở Anh - nơi có tới 23 công chúa và hoàng tử, hoàng thân Thái Lan theo học kể từ thế kỷ 19. Lúc đầu chỉ có 40 học sinh, giờ trường có 1.200 em thuộc 24 quốc tịch, trong đó 70% là người Thái.

Ở Thái Lan, sự xuất hiện của nhiều trường quốc tế giúp các bậc cha mẹ trung lưu không cần phải gửi con ra nước ngoài. Tuy thế, học phí cũng không phải rẻ. Chẳng hạn khoản tiền phải đóng trong một năm học ở trường American Pacific International School tại Chiang Mai lên đến 12.800 USD.

Các trường này khẳng định họ sẽ đào tạo học sinh với chất lượng quốc tế, trong khi vẫn duy trì bản sắc Thái. Nhưng làm được điều đó không phải là dễ dàng. Trường Harrow có 5 giờ học tiếng Thái mỗi tuần, và nhiều trường khác rất chú trọng đến việc tổ chức những ngày lễ của người địa phương. Tuy nhiên, cần thừa nhận rằng việc giáo dục theo chuẩn quốc tế ở đây luôn song hành với câu hỏi "bản sắc Thái sẽ nhường bộ tính quốc tế đến mức nào".

Các nước khác cũng đang theo chân Thái Lan. Đầu năm nay, Malaysia - nơi có 32 trường quốc tế, đã nới lỏng lệnh cấm dân địa phương và cho phép các trường ngoại tuyển sinh 40% học sinh người Malaysia.

Tính đến tháng 8-2008, chỉ có 3.500 người Malaysia theo học các trường này, nhưng các chuyên gia giáo dục nói rằng họ hy vọng việc nới lỏng lệnh cấm trên sẽ khiến số lượng đông hơn.

Ở Indonesia, bên cạnh những trường thuần túy quốc tế, người ta bắt đầu nói nhiều đến cái

gọi là “Chuẩn giáo dục quốc tế”, theo đó các tiêu chí chuẩn quốc tế được xem xét từ các khía cạnh như kiểm định, chương trình, quá trình dạy và học, đánh giá, giáo viên, hiệu trưởng, nguồn lực và tài chính. Từng khía cạnh này được mô tả kỹ bởi hệ thống các chỉ số cụ thể, chẳng hạn một trường được cho là đáp ứng chuẩn giáo dục quốc tế về mặt kiểm định, phải “được kiểm định bởi một tổ chức kiểm định nhà trường của bất kì một quốc gia thành viên OECD”. Bảng 1 giới thiệu các chuẩn giáo dục quốc tế bao gồm 9 tiêu chí là một ví dụ rất đáng quan tâm (Hywel Coleman, 2009).

Dictionary thì thuật ngữ “international” (quốc tế), được định nghĩa như là: (1) bao gồm hoặc tác động đến hai quốc gia hoặc nhiều hơn và (2) của, có liên quan đến hoặc bao gồm một nhóm có các thành viên là hai quốc gia hoặc nhiều hơn⁵.

Vấn đề phân loại các trường có yếu tố quốc tế có ý nghĩa hết sức quan trọng cho việc chỉ ra các nội dung cần quản lí chúng trong bối cảnh của sự đa dạng và phát triển nhanh chóng của loại hình này. Việc phân tích sâu sắc các đặc trưng của các trường có yếu tố quốc tế ở Hà Nội và TP. HCM cũng như việc xem xét khái niệm

Bảng 1: Ví dụ về Chuẩn giáo dục quốc tế trong các trường tiểu học Indonesia - 2008

Các tiêu chí quốc tế	Ví dụ chỉ số cụ thể
1. Kiểm định	Trường được kiểm định bởi một tổ chức kiểm định nhà trường của bất kì một quốc gia thành viên OECD
2. Chương trình	Có chương trình đương đương hoặc cao hơn chương trình được dạy trong một quốc gia thành viên OECD
3. Quá trình dạy và học	Các môn Toán và Khoa học và một số môn chính được dạy bằng tiếng Anh.
4. Đánh giá	Bổ sung thêm các phương pháp đánh giá của một quốc gia thành viên OECD
5. Giáo viên	Giáo viên các môn Toán và Khoa học và một số môn chính có khả năng dạy bằng tiếng Anh.
6. Hiệu trưởng	Sử dụng tiếng Anh thành thạo, có tầm nhìn quốc tế, có khả năng tạo lập các quan hệ quốc tế
7. Phương tiện, nguồn lực	Có internet
8. Quản lí	Nhà trường đa văn hóa
9. Tài chính	Đạt được Chuẩn quốc gia Indonesia về tài chính nhà trường

Đề xuất về phân loại và quản lí

Trước khi đề cập đến vấn đề phân loại và quản lí các trường có yếu tố quốc tế, ta cần phân tích kĩ hơn một chút khái niệm của thuật ngữ “quốc tế”. Theo Từ điển Hán Việt từ nguyên thì “quốc” có nghĩa là nước còn “tế” là hội họp, giao thiệp, và do vậy “quốc tế” là “sự giao thiệp giữa các nước”⁴. Trong Webster’s New Encyclopedic

của thuật ngữ “quốc tế” nêu trên cho phép ta đề xuất phân loại các trường có yếu tố quốc tế theo dấu hiệu quốc tịch học sinh học tại trường; khi xét theo dấu hiệu này ta có thể phân các trường có yếu tố quốc tế như sau: trường quốc tế, trường nước ngoài và trường có định hướng chất lượng quốc tế.

Trường quốc tế: Là các trường được thành

⁴ Bửu Kế (1999), *Từ điển Hán Việt từ nguyên*, NXB Thuận Hóa, tr. 1552.

⁵ *Webster’s New Encyclopedic Dictionary*, Konemann, Cologne, Germany, 1994, tr. 527.

lập nhằm mục đích chủ yếu phục vụ các em học sinh có quốc tịch nước ngoài khác nhau đang sinh sống tại Việt Nam. Điều cơ bản ở đây là sự đa quốc tịch của học sinh. Chính sự đa quốc tịch đòi hỏi loại trường này phải dạy theo chương trình sao cho khi gia đình học sinh chuyển đi nước khác học sinh này vẫn được công nhận và tiếp nhận học theo chương trình tương tự, hay nói cách khác, chương trình này phải được công nhận quốc tế. Điểm thứ hai là cần một ngôn ngữ chung để dạy cho các em học sinh đa quốc tịch nên điều dễ hiểu là tiếng Anh thường được chọn làm ngôn ngữ chuyển tải nội dung giáo dục trong nhà trường. Đặc điểm thứ ba là đội ngũ giáo viên phải là những người sử dụng tiếng Anh thành thạo như tiếng mẹ đẻ để dạy dỗ học sinh, đồng thời phải giỏi chuyên môn để giúp học sinh hoàn thành tốt các chương trình được quốc tế thừa nhận. Đặc điểm thứ tư là điều kiện cơ sở vật chất của trường quốc tế về cơ bản không được thua kém các trường ở các nước phát triển vì tỉ lệ học sinh của các nước này theo học các trường quốc tế khá cao. Đặc điểm cuối cùng, như là hệ quả của các đặc điểm trên, là học phí cũng như các loại phí khác của trường quốc tế thường là cao nhất. Theo thời gian, dần dần các trường quốc tế bắt đầu nhận học sinh người bản xứ và xu thế này ngày càng tăng, song điều này hoàn toàn không thay đổi bản chất quốc tế của loại trường này. Ở Hà Nội các trường United Nation International School (UNIS) hoặc Hanoi International School (HIS) là các ví dụ về trường quốc tế.

Trường nước ngoài: Là loại trường dành cho học sinh người nước ngoài nhưng về cơ bản là cùng chung một quốc tịch. Điều đáng nhấn mạnh ở đây là sự đơn quốc tịch của học sinh. Các loại trường này thường dạy theo chương trình của quốc gia có học sinh theo học. Ở Việt Nam các quốc gia này thường là Pháp, Nhật, Hàn Quốc. Rõ ràng là nếu theo học trường này, các em học sinh khi trở về đất nước mình có thể hòa nhập nhanh chóng vào hệ thống giáo dục của quốc gia. Về ngôn ngữ chính sử dụng trong giảng dạy thì hiển nhiên là ngôn ngữ chính thức của quốc gia đó. Giáo viên được tuyển dụng là những người có thể sử dụng ngôn ngữ của quốc gia có học sinh học như tiếng mẹ đẻ và đồng thời có chuyên môn và hiểu biết tốt về chương

trình giáo dục của quốc gia đang xét. Điều kiện cơ sở vật chất của những trường này thường là tốt vì nó tương đương với các trường hiện vận hành tại quốc gia xem xét, mà các quốc gia này thường là những nước phát triển và có nền giáo dục chất lượng cao. Có thể do các trường nước ngoài có hỗ trợ khác nhau, có thể là cả hỗ trợ tài chính từ quốc gia nên học phí khá cao nhưng thấp hơn nhiều so với học phí của các trường quốc tế. Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, các trường nước ngoài có nhận học sinh thuộc các quốc tịch khác, kể cả học sinh Việt Nam nhưng với tỉ lệ không lớn, và những học sinh này thường phải trả học phí cao hơn so với học sinh của quốc gia đang xem xét. Ở Hà Nội trường Trường Alexandre Yersin là ví dụ về trường nước ngoài.

Trường theo chuẩn quốc tế: Như thuật ngữ đã ngầm định, loại trường này có xu thế áp dụng một cho đến nhiều tiêu chí của trường quốc tế cũng như trường nước ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh, phụ huynh học sinh và các liên đới khác. Tùy theo điều kiện mà từng trường sẽ chọn tiêu chí chất lượng để làm theo. Bản chất vấn đề ở đây vẫn là đối tượng học sinh. Các trường theo chuẩn quốc tế nhằm đến phục vụ học sinh Việt Nam. Chính vì vậy các trường này vẫn triển khai dạy và học theo chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Cái gọi là chuẩn quốc tế thường được thể hiện qua một hay nhiều mặt sau:

1. Có thêm các chương trình tiếng Anh tăng cường;
2. Có thêm việc dạy một số nội dung của một số môn (có thể là cả môn) bằng tiếng Anh;
3. Có thêm một số môn du nhập từ quốc tế, nước ngoài được dạy thêm, đương nhiên là bằng tiếng Anh;
4. Thêm một số chương trình du nhập từ quốc tế, nước ngoài;
5. Có sự công nhận quốc tế, nước ngoài về một số môn hay cả chương trình giáo dục;
6. Có hợp tác với các trường quốc tế hoặc nước ngoài;
7. Có giáo viên quốc tế dạy bằng tiếng Anh;
8. Cơ sở vật chất hiện đại, số học sinh trên một lớp học ít.

Ở Hà Nội Trường quốc tế VIP BIDV có thể là một ví dụ về trường theo chuẩn quốc tế.

Về cơ bản các trường có yếu tố quốc tế thường có một đặc điểm chung: chúng là dạng trường tư thục, tức là do một hay nhiều nhà đầu tư cá nhân đầu tư. Do vậy việc quản lý các trường có yếu tố quốc tế của ngành giáo dục nên chú ý những vấn đề sau:

- Các trường này là doanh nghiệp nên cần có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý về đầu tư, doanh nghiệp. Cần cư xử với các trường này như trường dân lập/tư thục;

- Khi đăng kí thành lập trường, các nhà đầu tư phải tự xếp loại trường mình vào một trong ba loại nêu trên;

- Đối với loại trường quốc tế cần chú trọng các minh chứng về công nhận quốc tế của các chương trình giáo dục. Đội ngũ giáo viên cần được định kì giám sát về bằng cấp và các thông tin cần thiết khác. Do tỉ trọng học sinh người Việt Nam trong các trường này sẽ ngày càng tăng, cần có các biện pháp để cân bằng cái gọi là "tính quốc tế" và "bản sắc Việt Nam";

- Đối với các loại trường nước ngoài cần chú trọng các minh chứng về các chương trình giáo dục quốc gia mà họ áp dụng. Đội ngũ giáo viên cần được định kì giám sát về bằng cấp và các thông tin cần thiết khác. Theo dõi tỉ trọng học sinh người Việt Nam trong các trường này;

- Đối với loại trường theo chuẩn quốc tế cần chú trọng sự đảm bảo nghiêm túc việc thực hiện chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cần cụ thể hóa 8 chuẩn quốc tế nêu trên và định lượng tối thiểu số lượng chuẩn quốc tế cho một trường theo chuẩn quốc tế. Lưu ý đến tên đặt cho trường để tránh sự hiểu lầm hoặc ngộ nhận. Giám sát chặt chẽ đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên nước ngoài.

Trong thời gian tới, cần chú ý đến một số biện pháp cụ thể sau:

- Xây dựng và ban hành quy chế tạm thời về quản lý các trường có yếu tố quốc tế;

- Tổ chức tham quan nghiên cứu việc quản lý các trường có yếu tố quốc tế tại một số nước như Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc;

- Tổ chức các lớp tập huấn về các chương trình quốc tế, hệ thống trường quốc tế... đối với đội ngũ các bộ quản lý cấp sở và phòng.

Kết luận

Sự phát triển khá mạnh mẽ gần đây của hệ

thống các trường có yếu tố quốc tế là một hiện tượng tất nhiên xuất phát từ nhu cầu của xã hội cũng như xu thế của giáo dục ngày càng trở thành một lĩnh vực dịch vụ. Ở Việt Nam xu thế này được tiếp tục tăng cường nhờ chính sách "xã hội hóa giáo dục" bắt đầu được áp dụng rộng rãi từ những năm đầu 90 và tư thục hóa giáo dục trong những năm gần đây. Đặc biệt, điều kiện về tài chính của người dân Việt Nam đã tăng lên đáng kể, cũng như tỉ lệ hộ nghèo giảm nhiều trong những thập niên vừa qua.

Dưới góc độ quốc tế, trong các nước trên khắp khu vực như Thái Lan, Malaysia, Indonesia... các bậc cha mẹ cũng có nhu cầu ngày càng tăng trong việc đưa con tới các trường quốc tế và hệ thống các trường này cũng đang phát triển mạnh mẽ.

Công tác quản lý các trường có yếu tố quốc tế ở Việt Nam được đề xuất trên cơ sở phân loại các trường này theo dấu hiệu quốc tịch học sinh học tại trường và bao gồm: trường quốc tế, trường nước ngoài và trường có định hướng chất lượng quốc tế. Quan trọng hơn nữa, nội dung quản lý cần xuất phát từ quan niệm coi các trường có yếu tố quốc tế như là các trường tư thục do một hay nhiều nhà đầu tư cá nhân đầu tư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Coleman H.(2009), *Teaching Other Subjects through English in Three Asian Nations: A Review*, Bài tham luận khoa học, Access English EBE SYMPOSIUM, Jakarta, 9-11 June 2009.
2. Đỗ tiên tử cho con học trường quốc tế, <http://baovietnam.vn.the-gioi>.
3. Fuller T. (2003), *Education Exporters Take Case to WTO*, February 18, 2003.
4. Frase P. and Brendan O'Sullivan B. (1999), *The Future of Education Under the WTO*, 180/Movement for Democracy and Education, Hanoi International School,.

SUMMARY

Thanks to the policy on social participation in education since the early '90s and privatization of education in recent years the system of schools with international factors have been developing quickly. Based on that the author presents the necessity of schools with international factors, the development of schools with international factors in the region and proposes the management of these schools by nationality of students enrolled: international schools, foreign schools and schools with international standards orientation.